

Pháp luật về Quyền con người

Vietnam Journal of Human Rights Law

SỐ CHUYÊN ĐỀ 2022 (26)
GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI
Ở TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

VIỆN QUYỀN CON NGƯỜI - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Institute of Human Rights – Ho Chi Minh National Academy of Politics

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn được thành lập ngày 01/9/2021 theo Nghị quyết số 12/NQ-HDT, ngày 21/7/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh trên cơ sở sáp nhập Khoa Luật và Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn. Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn là đơn vị cấp 2, thuộc Trường Đại học Vinh, có chức năng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, NCKH và phục vụ cộng đồng.

Với 67 cán bộ, giảng viên, trong đó có 03 PGS.TS, 35 Tiến sĩ, 22 Thạc sĩ, Trường có 04 khoa đào tạo, bao gồm: Khoa Luật Kinh tế; Khoa Luật học; Khoa Du lịch và Công tác xã hội; Khoa Chính trị và Báo chí. Ngoài ra, có Tổ Hành chính - Văn phòng, Trung tâm Tư vấn pháp luật và Trung tâm Thực hành du lịch.

Hiện nay, Nhà trường đang thực hiện tuyển sinh 10 chương trình đào tạo, bao gồm:

- Trình độ Cử nhân: Luật Kinh tế; Luật học; Báo chí; Chính trị học; Công tác xã hội; Quản lý nhà nước; Quản lý văn hoá; Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch).

- Trình độ Thạc sĩ: Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật; Chính trị học.

- Trình độ Tiến sĩ: Chính trị học.

Trong thời gian tới, Nhà trường không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, thực hiện đánh giá chương trình đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học nhằm đạt được mục tiêu và sứ mạng của Nhà trường.



GS.TS Nguyễn Huy Bằng, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh chụp ảnh lưu niệm cùng Ban Giám hiệu Trường Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh.

Pháp luật về

Quyền con người

Vietnam Journal of Human Rights Law

TẠP CHÍ XUẤT BẢN 2 THÁNG 1 KỶ

ISSN: 2615 - 899X

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch

PGS.TS. Lê Văn Lợi

Phó Chủ tịch

PGS.TS. Tường Duy Kiên

Ủy viên

GS.TSKH. Phan Xuân Sơn

GS.TS. Thái Vĩnh Thắng

GS.TS. Nguyễn Đắc Hoan

PGS.TS. Hoàng Hùng Hải

PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hải

PGS.TS. Trương Hồ Hải

PGS.TS. Hoàng Văn Nghĩa

PGS.TS. Trịnh Tiến Việt

TS. Chu Thị Thúy Hằng

Ủy viên thường trực

PGS.TS. Lê Văn Trung

Tổng biên tập

PGS.TS. Lê Văn Trung

Tòa soạn và trị sự

135 Nguyễn Phong Sắc,

Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 024 6282 7388

Website: qcn.hcma.vn

Email:

tcquyenconnguoiv@gmail.com

Giấy phép xuất bản: Số 203/GP-BTTTT

của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In tại

Công ty TNHH MTV In tạp chí

Cộng sản

MỤC LỤC SỐ CHUYÊN ĐỀ - 2022 (26)

GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI

Ở TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

3. Giáo dục pháp luật thực hành và mô hình phổ biến, giáo dục quyền con người cho cộng đồng yếu thế từ thực tiễn đào tạo cử nhân luật ở Trường Đại học Vinh
Đinh Ngọc Thắng
8. Vấn đề quyền con người và bảo đảm thực hiện quyền con người ở Việt Nam
Trần Viết Quang
15. Nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người ở các trường đại học - từ thực tiễn Trường Đại học Vinh
Đinh Văn Liêm - Nguyễn Thị Hà
22. Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về giáo dục và đào tạo quyền con người - yêu cầu đặt ra trong đào tạo ngành Luật Kinh tế, Trường Đại học Vinh
Phạm Thị Huyền Sang
31. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục pháp luật về quyền con người ở Việt Nam hiện nay
Nguyễn Văn Đại - Nguyễn Thị Mai Anh
40. Giáo dục pháp luật về quyền con người thông qua thực tiễn giảng dạy học phần Luật Hôn nhân và gia đình tại Trường Đại học Vinh
Phạm Thị Thúy Liễu
48. Nâng cao hiệu quả giảng dạy chuyên đề quyền con người trong đào tạo trình độ thạc sĩ luật
Nguyễn Văn Dũng
54. Giáo dục quyền con người theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng
Vũ Thị Phương Lê - Trương Thị Phương Thảo
63. Nhận thức pháp lý về quyền con người trên không gian mạng
Nguyễn Thị Bích Ngọc
73. Giáo dục quyền con người cho sinh viên thông qua giảng dạy Luật Báo chí
Hoắc Xuân Cảnh - Võ Văn Thật
83. Mô hình giáo dục quyền con người thông qua hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Trung tâm Tư vấn pháp luật Đại học Vinh
Hà Thị Thúy
92. Nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người trong giảng dạy học phần Luật Môi trường ở Trường Đại học Vinh
Nguyễn Thị Phương Thảo
100. Giáo dục quyền trẻ em trong đào tạo luật tại Trường Đại học Vinh
Hồ Thị Hải - Nguyễn Thị Lại
108. Các giá trị quyền con người từ thực tiễn triển khai học phần giáo dục pháp luật thực hành tại Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh
Phạm Thị Huyền Sang - Bùi Hạnh Phúc

CÁC GIÁ TRỊ QUYỀN CON NGƯỜI TỪ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI HỌC PHẦN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

• TS. Phạm Thị Huyền Sang* - ThS. Bùi Hạnh Phúc**

Tóm tắt: Bài viết phân tích các giá trị quyền con người thông qua thực hiện học phần giáo dục pháp luật thực hành (CLE) tại Trường Khoa học xã hội và Nhân văn, trường Đại học Vinh. Đây là một chương trình đào tạo (CTĐT) sinh viên luật tiến bộ, không chỉ cung cấp kiến thức, kỹ năng và các giá trị cần thiết cho sinh viên luật mà còn giúp sinh viên nhận thức được các vấn đề về quyền con người, công bằng xã hội và tiếp cận công lý. Bên cạnh đó, CLE cũng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho các cộng đồng khó khăn, thiệt thòi trong xã hội, giáo dục họ về các quyền hợp pháp của bản thân và tư vấn, giải đáp các thắc mắc pháp lý. Tuy đã đạt những kết quả nhất định, hoạt động này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế cần có những giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả đào tạo của CLE trong thời gian tới.

Từ khóa: Giá trị quyền con người; chương trình đào tạo; giáo dục pháp luật thực hành; trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Vinh.

Abstract: The article analyzes human rights values through the implementation of the practical legal education (CLE) module at the School of Social Sciences and Humanities, Vinh University. This is a progressive law student training program that not only provides necessary knowledge, skills and values for law students, but also helps students become aware of human rights issues, social justice and access to justice. In addition, CLE also provides free legal services to disadvantaged and disadvantaged communities in society, educates them on their legal rights and advises and answers legal questions. Although certain results have been achieved, this activity still reveals some limitations that need practical solutions to improve the training efficiency of CLE in the coming time.

Keywords: human rights value; education program; practical legal education; School of Social Sciences and Humanities, Vinh University.

Ngày nhận: 18/8/2022 Ngày phản biện, đánh giá: 26/8/2022 Ngày duyệt: 07/9/2022

(*) Trưởng Khoa Luật Kinh tế, Trường Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh. Email: sangpham@hotmail.co.uk

(**) Khoa Luật học, Trường Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh. Email: buiphuc308@gmail.com.

Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ hiện nay, đối diện với những vấn đề pháp lý đa quốc gia, xuyên biên giới, nhu cầu giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực pháp lý vừa có khả năng xử lý tốt trong khuôn khổ bối cảnh pháp luật hiện hành, vừa đương đầu được với những tình huống pháp lý quốc tế là một trong những yêu cầu đặt ra đối với các cơ sở đào tạo luật. Thực tiễn đào tạo nhân lực pháp lý ngành luật theo phương pháp lấy người dạy làm trung tâm, chủ yếu là cung cấp kiến thức pháp lý một chiều và hạn chế tương tác đã bộc lộ nhiều điểm yếu thể hiện ngay trong sản phẩm đầu ra trong thời gian qua. Mặc dù số lượng sinh viên tốt nghiệp ngành luật hàng năm rất nhiều, tuy nhiên, khả năng thích ứng ngay với thế giới việc làm còn rất nhiều hạn chế. Điều này thể hiện trên thực tế khi sinh viên tốt nghiệp ngành luật ra trường nếu muốn tham gia vào lĩnh vực công việc của ngành vẫn cần tiếp tục được đào tạo thêm để bổ sung kiến thức và kỹ năng hành nghề cụ thể. Giáo dục đại học ngành luật, vì vậy, mới chỉ thực hiện được mục tiêu cung cấp hệ thống kiến thức pháp luật mà chưa trang bị được khả năng thích nghi ngay với thế giới việc làm sau khi tốt nghiệp.

Việc lựa chọn hình thức và phương pháp dạy học là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng của quá trình đào tạo. Nhận thức rõ nhu cầu của xã hội với bối cảnh kinh tế, xã hội và nghề nghiệp có sự thay đổi, Trường Đại

học Vinh trong đó có ngành Luật và Luật Kinh tế đang thực hiện chuyển hướng chú trọng đào tạo tiếp cận năng lực thực hành - chương trình đào tạo (CTĐT) tiếp cận CDIO. Bản chất của CTĐT theo CDIO nhằm rút ngắn khoảng cách giữa hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học với yêu cầu đối với lao động của các doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội. Với mục đích lớn nhất là tăng cường năng lực thực hành nghề nghiệp, CTĐT cử nhân ngành Luật và Luật Kinh tế đã tăng cường khối kiến thức đồ án, chiếm đến 25% khối lượng tín chỉ chung của chương trình đào tạo, trong đó bao gồm học phần CLE.

Giáo dục pháp luật thực hành (CLE) là học phần được khá nhiều cơ sở đào tạo luật lựa chọn trong khung CTĐT thời gian qua. CLE là một phương pháp đào tạo theo mô hình học tập trải nghiệm, đặt người học trong bối cảnh thực tế nghề nghiệp, bối cảnh cộng đồng. Khi thực hiện CLE, dưới sự hỗ trợ và hướng dẫn của cả người dạy và người sử dụng lao động, người học có thể thực hiện được nhiều nhiệm vụ có mục đích và mang lại nhiều ý nghĩa như: tăng cường kiến thức, kỹ năng, thái độ và đặc biệt là đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề. CLE là phương pháp duy nhất mà người học có thể tham gia và thúc đẩy các vấn đề công bằng xã hội ở các cộng đồng yếu thế khác nhau. CLE có vai trò thúc đẩy tiếp cận công lý thông qua việc hỗ trợ giáo dục tuyên truyền pháp cho các cộng đồng có nhu cầu, đặc biệt là cộng đồng yếu thế, từ

đó hỗ trợ thúc đẩy tiếp cận công lý, công bằng xã hội, phù hợp với Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người.

1. Những giá trị quyền con người trong học phần Giáo dục thực hành pháp luật CLE

a) Giới thiệu học phần Giáo dục thực hành pháp luật

Chương trình CLE ra đời và được chấp nhận rộng rãi tại các cơ sở đào tạo luật trên thế giới từ đầu thế kỷ XX. Mặc dù, chương trình vẫn được nhận thức dưới nhiều góc độ khác nhau, tuy nhiên, theo quan niệm chung nhất, có thể hiểu "Giáo dục thực hành pháp luật" là một CTĐT năng động thông qua trải nghiệm dành cho sinh viên luật dựa trên nền tảng các phương pháp giảng dạy tương tác. Phương pháp dạy - học chủ yếu của học phần là "học tập dựa trên kinh nghiệm" hay "học đi đôi với hành". Theo đó, sinh viên luật sẽ được củng cố, trang bị kiến thức pháp luật, rèn luyện kỹ năng thực hành và các giá trị để rèn luyện đạo đức nghề luật thông qua việc tiếp cận, thực hiện giải quyết các vấn đề pháp lý, cung cấp dịch vụ pháp lý cho cộng đồng. Nội dung hoạt động của học phần CLE phong phú, đa dạng nhằm đạt được những mục tiêu khác nhau, bao gồm:

- Hoạt động học tập trực tiếp trên lớp: Trong khuôn khổ của học phần, sinh viên được giới thiệu các phương thức để có thể mang pháp luật ra thực hành bao gồm giảng dạy cộng đồng, tư vấn pháp lý, tổ chức tham gia phiên tòa tập sự. Song song đó, sinh viên còn được cung cấp các quy trình, yêu cầu, kỹ năng cho từng hoạt động

thực hành luật¹. Thông qua các phương pháp dạy - học tương tác tích cực, sinh viên chủ động tìm tòi và tiếp thu được nhiều kiến thức cũng như có khả năng ghi nhớ các kiến thức lâu hơn.

- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cộng đồng: đây là một trong những hoạt động trải nghiệm thực tế của học phần. Sinh viên tự nghiên cứu, xây dựng bài giảng và áp dụng kiến thức cũng như các phương pháp CLE đã được học để thực hiện tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cộng đồng. Ở một số quốc gia, hoạt động theo dạng giảng dạy pháp luật cộng đồng này thường được gọi là "Street law" hay "Luật đường phố"².

- Hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí cho cộng đồng: các hoạt động học tập của sinh viên luật được đưa ra ngoài phạm vi trường học, sinh viên tiếp cận các vấn đề pháp lý trong đời sống thực tế với tư cách như một luật sư, một chuyên viên tư vấn luật chứ không phải một quan sát viên.

b) Mục tiêu và giá trị nhân quyền thể hiện thông qua học phần Giáo dục thực hành pháp luật

Mục tiêu của CLE rất đa dạng, bao gồm: cung cấp kiến thức pháp luật, rèn luyện kỹ năng hành nghề và đạo đức trách nhiệm nghề nghiệp cho sinh viên; giới thiệu cho sinh viên các vấn đề về công bằng xã hội thông qua trải nghiệm làm việc với các nhóm yếu thế trong xã hội; cung cấp dịch vụ pháp lý cần thiết cho cộng đồng trong nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau³.

Tựu trung lại, có thể thấy, mục tiêu mà Chương trình CLE hướng tới là mang



Sinh viên Trường Đại học Vinh tham gia phiên tòa tập sự.

Nguồn: cssh.vinhuni.edu.vn.

lại những tác động tích cực cho hai đối tượng chính: sinh viên luật và các cộng đồng, đặc biệt là cộng đồng người yếu thế trong xã hội như: người nghèo, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ, người lao động di cư...

Đối với sinh viên luật: đây là đối tượng hưởng lợi đầu tiên từ học phần CLE. Thông qua các hoạt động học tập trải nghiệm, sinh viên được tiếp cận với thực tiễn cuộc sống xã hội, được trang bị các kỹ năng cần thiết trong hoạt động hành nghề luật, hình thành và phát triển những nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, về đạo đức nghề luật. Khi tham gia vào chương trình này, sinh viên trở thành trung tâm của hoạt động đào tạo, chủ động thay đổi phương pháp học tập, nghiên cứu mới để tham gia vào các hoạt động thực hành nghề nghiệp ngay khi còn đang học tập trên ghế nhà trường, từ đó tự thích ứng, đáp ứng với yêu

cầu nghề luật trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động xâm nhập thực tế vào đời sống xã hội, tiếp xúc gần gũi và tiếp cận với các vấn đề mà cộng đồng gặp phải, sinh viên luật sẽ nhận thức được vai trò của bản thân đối với xã hội. Họ không chỉ là sinh viên mà còn là người được truyền thụ các kiến thức pháp lý, các kỹ năng nghề nghiệp một cách chính quy, bài bản. Và với sức trẻ, sự năng động, nhiệt huyết của mình, họ có thể vận dụng những kiến thức, kỹ năng đó để hỗ trợ nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật cũng như cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí cho những nhóm người yếu thế trong xã hội, là các đối tượng dễ bị xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp nhưng lại thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận với các thông tin pháp lý, các dịch vụ pháp lý có thu phí, thậm chí là các hoạt động trợ giúp

pháp lý của Nhà nước. Từ việc xây dựng bài giảng pháp luật, tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp cho cộng đồng cho đến việc nghiên cứu hồ sơ, giúp khách hàng giải quyết các vấn đề pháp lý, dưới sự giám sát của giảng viên luật và các chuyên gia, sinh viên sẽ tự mình nghiên cứu, tìm hiểu các quy định pháp luật, nhìn nhận rõ hơn, đa chiều hơn về vấn đề quyền con người, quyền công dân và biết cách làm thế nào để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng, hướng tới công bằng xã hội.

Đối với cộng đồng: Ở Việt Nam, quyền con người và quyền công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật, đồng thời Nhà nước vẫn quan tâm hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường tiếp cận công lý cho các nhóm đối tượng yếu thế. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn còn có một bộ phận không nhỏ người dân còn chưa nhận thức, hiểu biết đầy đủ về các quyền cơ bản của mình được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, hoặc dù đã biết nhưng vì các điều kiện về kinh tế, địa lý mà không thể tiếp cận được các dịch vụ pháp lý, thậm chí e ngại tiếp cận. Bởi vậy, ngoài đối tượng hưởng lợi chính là sinh viên luật, học phần CLE được xây dựng hướng đến mục tiêu hỗ trợ cho cộng đồng, đặc biệt là nâng cao chất lượng tiếp cận công lý ở các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

Thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cộng đồng của sinh viên luật góp phần cung cấp thông tin pháp lý, trang bị kiến thức pháp luật, giúp cộng đồng chủ động hơn trong việc bảo vệ

quyền và lợi ích của mình và có cơ sở tự bảo vệ mình khi các quyền lợi đó bị xâm phạm. Với hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí cho cộng đồng, sinh viên luật thực hành trao đổi, giải đáp những thắc mắc liên quan đến các vấn đề pháp lý mà thành viên cộng đồng gặp phải, đồng thời có thể trực tiếp hỗ trợ họ giải quyết các vấn đề đó. Điều này không chỉ có ý nghĩa thiết thực đối với các nhóm cộng đồng yếu thế nói riêng, mà còn mang đến sự thay đổi và những giá trị to lớn đối với toàn xã hội nói chung. Học phần CLE sẽ góp phần đa dạng hóa loại hình trợ giúp pháp lý, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước, cũng như huy động được lực lượng đông đảo bao gồm giảng viên luật, sinh viên luật, luật sư và các chuyên gia pháp lý tham gia cung cấp các dịch vụ pháp lý miễn phí khi nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân ngày càng cao. Từ đó góp phần thúc đẩy quyền tiếp cận công lý của nhóm người đối tượng yếu thế, bảo vệ các quyền con người cơ bản của họ.

2. Thực tiễn triển khai học phần Giáo dục thực hành pháp luật tại Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Vinh

Trên thế giới, Chương trình CLE phát triển rất đa dạng từ nửa cuối thế kỷ XX⁴ và cho đến nay, thể hiện là một mô hình hiện đại và hiệu quả, phù hợp với mục tiêu nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật và hỗ trợ các cộng đồng yếu thế trong việc tiếp cận công lý.

Thuật ngữ “giáo dục pháp luật thực hành” ở Việt Nam đã được Chương trình

Phát triển Liên hợp quốc đề cập, thông qua chương trình tăng cường giáo dục pháp lý - yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của một xã hội sống và làm việc theo pháp luật ở Việt Nam trong giai đoạn 2000 - 2010. Đến tháng 9/2009, Tổ chức Nhịp cầu nối các quốc gia Đông Nam Á - Sáng kiến về giáo dục pháp luật cộng đồng (BABSEA-CLE) phối hợp với Viện nghiên cứu Chính sách, Pháp luật và Phát triển (PLD) thuộc Hội Liên hiệp khoa học kỹ thuật Việt nam (VUSTA) đã tổ chức Hội thảo Giới thiệu về CLE lần thứ nhất tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Hiểu được giá trị của Chương trình CLE, sau đó không lâu, vào tháng 11/2009, Khoa Luật, Trường Đại học Vinh đã thành lập Câu lạc bộ Thực hành pháp luật, là sân chơi học thuật bổ ích, nơi sinh viên luật được tập huấn kỹ năng nghề nghiệp, tham gia vào các hoạt động trải nghiệm trong Chương trình CLE như: tuyên truyền, giảng dạy pháp luật cộng đồng; tư vấn và trợ giúp pháp lý miễn phí cho cộng đồng.

Tháng 8/2010, hội thảo quốc gia về “Tăng cường Giáo dục pháp luật và Giáo dục pháp luật thực hành tại Việt Nam” lần thứ hai được tổ chức ở Trường Đại học Vinh, đánh dấu bước ngoặt mới trong quá trình phát triển CLE tại Khoa Luật, Đại học Vinh. Với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ Chương trình phát triển Liên hợp quốc UNDP và BABSEA-CLE, Trung tâm Tư vấn pháp luật Trường Đại học Vinh được thành lập vào tháng 3/2011 nhằm phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu của khoa Luật. Nhiệm vụ chính của Trung tâm

bao gồm: hỗ trợ sinh viên trong thực hành các kỹ năng nghề nghiệp và tham gia hoạt động truyền thông miễn phí cho các đối tượng yếu thế; tư vấn pháp luật; thực hiện các hoạt động diễn án, seminar và các chương trình rèn nghề khác cho sinh viên Luật. Cũng trong năm học này, CTĐT ngành Luật được xây dựng mới, đưa CLE thành một môn học tự chọn trong chương trình học của sinh viên Khóa 52. Đến năm 2014, CLE trở thành học phần bắt buộc trong CTĐT ngành Luật, và là học phần tự chọn trong CTĐT ngành Luật Kinh tế khóa sinh viên 55. Từ năm 2017, CLE là học phần bắt buộc trong CTĐT cử nhân ngành Luật và Luật kinh tế. Năm 2021, CLE tiếp tục được xây dựng thành học phần dự án bắt buộc trong CTĐT của sinh viên ngành Luật và Luật Kinh tế tại Trường Đại học Vinh. Có thể thấy, trong hơn 10 năm, Chương trình CLE xuất hiện lần đầu tại Khoa Luật, Trường Đại học Vinh dưới mô hình CLB, hoạt động ngoại khóa và đã không ngừng thay đổi, phát triển và hoàn thiện để trở thành một học phần dự án bắt buộc trong CTĐT cử nhân luật của Trường Đại học Vinh, khẳng định được vai trò đào tạo kỹ năng thực hành nghề luật cũng như giá trị nhân quyền của học phần CLE.

a) Những đóng góp của học phần Giáo dục pháp luật thực hành tại Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh trong việc đào tạo quyền con người

Từ năm 2009 đến nay, mục tiêu hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt là các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội đã được Khoa

và Nhà trường quan tâm phát triển. CLE xuất phát điểm là các hoạt động ngoại khóa cho đến khi được xây dựng là học phần đồ án bắt buộc, chương trình học phần CLE đã thực hiện thành công nhiều đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các trường Trung học trên địa bàn thành phố Vinh và các huyện lân cận, làng trẻ SOS, các nhóm tự lực (người có HIV và có nguy cơ cao có HIV), các trung tâm y tế cộng đồng, phòng khám dịch vụ y tế trên địa bàn tỉnh, trung tâm lao động xã hội, các trại giam, tuyên truyền giảng dạy pháp luật tại các huyện miền núi. Nội dung trọng tâm là những kiến thức pháp luật cơ bản thuộc các lĩnh vực quan trọng trong đời sống như: bạo lực gia đình; bạo lực học đường; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường; quyền của người khuyết tật; quyền của người có HIV; quyền của phạm nhân... Với việc xác định đúng mục tiêu tuyên truyền không chỉ là truyền tải các kiến thức, thông tin pháp luật mà còn trang bị, thực hành các kỹ năng ứng xử liên quan đến mỗi lĩnh vực, chủ đề pháp lý đồng thời kết hợp với phương pháp phù hợp, các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật do chính sinh viên luật lập kế hoạch và thực hiện đều được cộng đồng đón nhận và đánh giá cao. Qua các cuộc tuyên truyền, cộng đồng không chỉ hiểu rõ hơn các quy định pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của mình, thực hiện, tuân thủ pháp luật mà còn thay đổi thái độ, có cái nhìn đúng đắn, tích cực hơn đối với các vấn đề pháp lý trong cuộc sống. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật đã thúc đẩy, nâng cao quyền

tiếp cận thông tin pháp lý của các nhóm cộng đồng yếu thế trong khu vực, đồng thời cũng giúp cộng đồng nhận thức rõ hơn về quyền con người cơ bản của mình, biết cách để tự bảo vệ hoặc tìm kiếm các cơ chế hỗ trợ để bảo vệ bản thân khi các quyền hợp pháp của họ bị xâm hại.

Bên cạnh giáo dục pháp luật cộng đồng, một nội dung không kém phần quan trọng trong học phần CLE là tư vấn và hỗ trợ pháp lý. Khi tham gia học phần, sinh viên được tìm hiểu về vấn đề đạo đức và trách nhiệm nghề luật, được học tập và thực hành các kỹ năng cần thiết trong quá trình hành nghề luật, như kỹ năng giao tiếp và phỏng vấn khách hàng, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng tư vấn và giải quyết vấn đề pháp lý. Với phương pháp giảng dạy theo tình huống hay case study, sinh viên được tiếp cận với các bài tập tình huống, các hồ sơ giả định hoặc thực tế. Trong quá trình nghiên cứu tình huống, sinh viên luật phải tìm hiểu thông tin, tra cứu tài liệu và đánh giá các quy định pháp luật, trong đó có một khối lượng không nhỏ nội dung về quyền con người, để áp dụng vào giải quyết vấn đề pháp lý liên quan. Sản phẩm mà sinh viên báo cáo tại các buổi seminar sẽ bao gồm kết quả nghiên cứu hồ sơ, thực hành mô phỏng hoạt động tiếp xúc, phỏng vấn và tư vấn cho khách hàng. Mặc dù chỉ là tình huống mô phỏng nhưng phương pháp này đã tạo điều kiện cho sinh viên trải nghiệm kỹ năng thực hành nghề trong bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của khách hàng. Điều này góp phần củng cố kiến thức về quyền con người cũng như nâng cao ý thức

của sinh viên về vai trò của bản thân trong việc thực hiện và bảo vệ quyền con người khi tiến hành hoạt động tư vấn pháp luật.

b) Một số hạn chế trong tổ chức giảng dạy học phần Giáo dục pháp luật thực hành tại Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh trong việc giáo dục quyền con người

Thứ nhất, hiện nay, ngôn ngữ được sử dụng trong Chương trình CLE tại Trường Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh là tiếng Việt. Tuy nhiên, trong thời kỳ hội nhập toàn cầu hiện nay, các vấn đề pháp lý, trong đó có vấn đề quyền con người không chỉ bó hẹp trong phạm vi quốc gia mà còn mở rộng phạm vi xuyên biên giới. Tại các cơ sở đào tạo luật tham gia vào mạng lưới CLE Việt Nam, sinh viên có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh khá tốt và rất tích cực, chủ động nghiên cứu các tài liệu nước ngoài về quyền con người. Đây là cơ hội để sinh viên tiếp cận gần hơn với các vấn đề về quyền con người quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập hiện nay của thị trường lao động nhưng cũng là một khó khăn, thách thức bởi mặt bằng chung trình độ ngoại ngữ của sinh viên luật Trường Đại học Vinh còn chưa cao.

Thứ hai, học phần CLE và các tài liệu giảng dạy CLE tại Trường Đại học Vinh hiện tại đang được xây dựng trên cơ sở các tài liệu tập huấn về chương trình, chưa có giáo trình, học liệu riêng. Mặc dù được điều chỉnh thường xuyên để phù hợp với tình hình đào tạo trong từng giai đoạn nhưng việc thiếu một bộ giáo trình vẫn là

điểm hạn chế sinh viên trong việc tiếp cận với nguồn tài liệu, học liệu để tiếp cận với kiến thức khi thực hiện học phần này.

Thứ ba, số lượng giảng viên luật tại Trường Đại học Vinh được đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu về phương pháp luận, phương pháp sư phạm để giảng dạy và vận hành các mô hình này khá hạn chế. Hiện nay chỉ có 02 giảng viên phụ trách giảng dạy kiến thức, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên thực hiện đồ án học phần áp dụng bắt buộc với toàn bộ sinh viên luật. Điều này dẫn đến việc quá tải cho đội ngũ giảng viên và làm giảm hiệu quả của chương trình.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả Chương trình Giáo dục pháp luật thực hành tại Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Để giải quyết hạn chế về nguồn học liệu, tài liệu và số lượng giảng viên, chuyên gia đáp ứng được yêu cầu về phương pháp luận và phương pháp sư phạm CLE, cần có cơ chế hợp tác để kết nối các cơ sở đào tạo tham gia mạng lưới CLE Việt Nam. Các cơ sở liên kết cần tăng cường tổ chức các hội thảo, hội nghị tập huấn để tạo cơ hội cho các giảng viên, các chuyên gia vận hành chương trình được thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm phát triển chương trình CLE, so sánh chương trình giảng dạy và cùng soạn thảo giáo trình, tài liệu giảng dạy, thảo luận về các rào cản pháp lý đối với các hoạt động của sinh viên và giảng viên trong chương trình này. Bên cạnh đó, để tăng cường đội ngũ hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên thực hiện đồ án học phần thì việc xây dựng đội ngũ trợ

giảng là một phương án khả thi. Đội ngũ trợ giảng này có thể được tuyển chọn từ chính các sinh viên khóa trên đã hoàn thành tốt đồ án trước đó. Việc tận dụng nguồn nhân lực này vừa có thể giúp giảm bớt khối lượng công việc của giảng viên phụ trách học phần, vừa có thể giúp các thế hệ sinh viên cùng trao đổi, học tập các vấn đề pháp luật nói chung, vấn đề quyền con người nói riêng và duy trì việc thúc đẩy các giá trị quyền con người đối với sinh viên ngay cả khi đã hoàn thành xong học phần.

Về khả năng sử dụng ngoại ngữ của sinh viên, nhất là tiếng Anh, Nhà trường cần phải tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với các học liệu, tài liệu nước ngoài, tham gia chương trình thực tập sinh, trao đổi sinh với các cơ sở đào tạo luật ngoài nước, từ đó phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên phục vụ cho việc giao tiếp và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay.

Kết luận

Học phần CLE là một CTĐT sinh viên luật tiến bộ, không chỉ cung cấp kiến thức, kỹ năng và các giá trị cần thiết cho sinh viên luật mà còn giúp sinh viên nhận thức được các vấn đề về quyền con người, công bằng xã hội và tiếp cận công lý. Bên cạnh đó, CLE cũng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho các cộng đồng khó khăn, thiệt thòi trong xã hội, giáo dục họ về các quyền hợp pháp của bản thân và tư vấn, giải đáp các thắc mắc pháp lý. Chương

trình đã đạt được những kết quả nhất định trong việc thúc đẩy các giá trị quyền con người tại địa bàn tỉnh Nghệ An và các khu vực lân cận. Bên cạnh những giá trị đóng góp về tăng cường giáo dục thực hành nghề và các giá trị quyền con người, vẫn tồn tại một số trở ngại, hạn chế trong việc phát triển các mô hình hoạt động CLE. Vì vậy, cần phải có những giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả đào tạo của CLE, nhất là trong lĩnh vực giáo dục về quyền con người cho sinh viên và các nhóm cộng đồng trong xã hội./.

Tài liệu tham khảo

- (1) Xem thêm: Lê Huỳnh Phương Chinh (2021), *Khai thác và phát triển kỹ năng cho sinh viên luật với mô hình Giáo dục pháp luật thực hành - những thuận lợi và thách thức*, Hội thảo khoa học Kỹ năng trong đào tạo cử nhân luật đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.
- (2) Xem thêm: David F. Chavkin (2002), *Clinical legal education, a textbook for law school clinical programs*, Anderson Publishing Co, Cincinnati, Ohio.
- (3) Xem thêm: "First Southeast Asian clinical legal education teachers' training materials", truy cập tại https://www.justiceinitiative.org/uploads/4a241f3f-93e1-4544-a074-def770720775/clinic_20070206.pdf, truy cập ngày 28/10/2022.
- (4) Xem thêm: Bruce Lasky and MRK Prasad, *The clinical movement in South East Asia and India: a comparative perspective and lessons to be learned*, in Frank S Bloch (ed.) (2011), *The Global Clinical Movement: Educating Lawyers for Social Justice*, Oxford University Press, New York.